

Bản án số: 130/2020/HS-ST

Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Anh

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thỏa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/HSST ngày 26 tháng 06 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo Bành Thế C, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bành Thế T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; có vợ Phan Thị N, sinh năm 2000 và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); Theo danh chỉ bản số 246 lập ngày 24.03.2020. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 13/2010/HSST ngày 09.12.2010 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 4 (bốn) năm tù về tội *Chứa mại dâm*. Được đặc xá tha tù ngày 30.8.2013 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Thị B, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Theo danh chỉ bản số 247 lập ngày 24.03.2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bành Thế C- Sinh năm (SN): 1980, HKTT: thôn P, xã N, huyện Q, Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy, chủ quán tẩm quất 668 tại số 246 đường 72, tổ dân phố T, phường D, quận H có thuê và cặp bồ với Nguyễn Thị B - SN: 1981 quê ở xã T, huyện P, Hà Nội là nhân viên của quán.

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2020, C đi xe ôm của người không quen biết từ quán ra ngã tư L, phường D, quận H để tìm mua ma túy tổng hợp về sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến nơi, C xuống xe đi bộ ở khu vực ngã tư thì thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện đang đứng ở lề đường, C đến gần hỏi: “Anh có ma túy đá bán không”, người nam giới bảo: “Có, mua bao nhiêu”, C nói: “Bán cho em tám trăm nghìn”, đồng thời lấy trong người ra 800.000 đồng đưa cho người nam giới và được người này đưa lại cho 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá). Mua xong, C cất túi ma túy vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục bắt xe ôm đi về quán. Tại quán, C lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, còn lại C lấy băng dính màu đen quấn lại và để trong tủ lạnh. Khi đó, Nguyễn Thị B đang ở quán, C bảo B: “Anh để ma túy trong tủ lạnh, nếu có khách hỏi mua thì đưa cho anh và cầm tiền về”, B đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 23/3/2020, khi C đang ngủ ở quán thì có điện thoại số 0974.279.387 gọi vào số máy 0862.438.592 của C. Thấy vậy, B cầm điện thoại nghe thì có người giọng nam giới nói: “Anh C à”, B trả lời là “Ừ, có việc gì đây”, người nam giới nói: “Đề cho cái năm” (ý hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá), B đồng ý và bảo người này đến quán. Khoảng 10 phút sau người nam giới gọi lại, nói: “Em đến quán rồi”. Thấy vậy, B mở tủ lạnh lấy 01 túi ma túy đá bên ngoài dán băng dính màu đen (gói ma túy C cất và dặn B có ai hỏi mua thì lấy ra bán) đem ra trước cửa quán để bán cho người nam giới điện thoại ở trên, chưa bán được thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H phối hợp với Công an phường D làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình bị bắt giữ B đã để rơi túi ma túy đá từ tay phải của mình xuống nền

đất cạnh chân của B, thì bị phát hiện. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị B 01 túi nilông màu trắng kích thước (2x2,5) cm², bên trong chứa tinh thể màu trắng được dán bên ngoài bằng băng dính màu đen. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị B, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở cơ quan điều tra để làm rõ xử lý.

Bành Thế C sau khi ngủ dậy, biết Nguyễn Thị B bị công an bắt giữ về hành vi mua bán ma túy, khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày C đã đến Công an quận H đầu thú và tự giao nộp 01 điện thoại di động Nokia màu đen số thuê bao 0862.438.xxx (bút lục 96, 97).

Ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bành Thế C và Nguyễn Thị B tại quán tắm quất 668, địa chỉ: số 246, đường 72, tổ dân phố T, phường D không phát hiện và thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 2502/KLGD-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,345 gam”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Thị B ngày 23/3/2020: Bành Thế C khai mua của người nam giới không quen biết tại ngã tư L, phường D, quận H, Hà Nội. Ngoài lời khai của C không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với người điện thoại hỏi mua ma túy của Bành Thế C ngày 23/3/2020: Kết quả rút lits số điện thoại 0974.279.xxx của người này xác định chủ thuê bao Nguyễn Xuân E - SN: 2000, địa chỉ: thôn P, xã U, huyện C, Hà Nội. Anh E khai bị mất điện thoại (cả sim) từ năm 2018, sau anh không sử dụng số điện thoại này nữa, hiện ai sử dụng thì anh không được biết. Nên không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS-HS ngày 26.06.2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Bành Thế C và bị cáo Nguyễn Thị B về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Bành Thế C từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Thị B từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, số thuê bao 0862.438.xxx thu giữ của Bành Thế C.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bành Thế C và Nguyễn Thị B không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nhu cầu sử dụng ma túy và hám lợi, trưa ngày 23/3/2020 Bành Thế C từ quán tắm quất 668 của mình ở số 246 đường 72, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội đi đến khu vực ngã tư L, phường D tìm mua của người không quen biết 01 túi ma túy đá. Sau đem về quán sử dụng một ít, còn lại C lấy băng dính màu đen quấn gói lại và để trong tủ lạnh ở quán của mình, đồng thời dặn Nguyễn Thị B có ai hỏi mua thì lấy ra bán cầm tiền cho C. Tối cùng ngày, trong lúc C đang ngủ thì có người nam giới không quen biết điện thoại vào máy của C hỏi mua ma túy đá, Bì đã cầm máy trao đổi mua bán và hẹn người này đến quán để lấy. Ngay sau đó, Bì cầm túi ma túy ra bán cho người này, chưa giao được thì bị công an phát hiện, bắt quả tang vào hồi 19 giờ 15 phút. Vật chứng thu giữ 01 túi nilông của Nguyễn Thị B giám định là ma túy **Methamphetamine**, khối lượng **0,345 gam**.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bành Thế C và bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó: Bành Thế C là người giữ vai trò chính vừa đi mua ma túy, vừa khởi xướng việc bán ma túy; còn Nguyễn Thị B là người thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước vành móng ngựa ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[4]. Về nhân thân:

- Bị cáo Bành Thế C có 01 tiền án đã được xóa án tích, lần này phạm tội không xác định là tái phạm đã cho thấy bị cáo được pháp luật giáo dục nhưng không tiếp thu sửa chữa để hoàn thiện mình, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm. Tuy nhiên, tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thị B chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bành Thế C và bị cáo Nguyễn Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen (đã qua sử dụng), số thuê bao 0862.438.xxx.

[10]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Bành Thế C và bị cáo Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bành Thế C** và bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt:

- Bị cáo **Bành Thế C** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 23.03.2020.

- Bị cáo **Nguyễn Thị B** 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 23.03.2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Thị B, cán bộ Lê Minh Đức và giám định viên Phạm Đình Đạo.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0862.438.xxx đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020)

4. Về án phí: Bị cáo Bành Thế C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**Tm. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Diệp Linh